TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **70** /2023/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 29 tháng 5 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn HP, xã PH, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Hoàng Thế H, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn HP, xã PH, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Các đương sự cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Hoàng Nguyễn Phương N, sinh ngày 24/11/2006 và cháu Hoàng Phương N1, sinh ngày 01/11/2009, hiện đang ở với mẹ; trên cơ sở nguyện vọng của con, các đương sự thỏa thuận:

- Giao cháu Hoàng Nguyễn Phương N và cháu Hoàng Phương N1 cho chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục kể từ tháng 5/2023 cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

2.4. Về án phí sơ thẩm: Do các đương sự thoả thuận được với nhau nên số tiền án phí ly hôn phải nộp là 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Các đương sự thoả thuận để chị Nguyễn Thị C chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Chị C đã nộp tạm ứng án phí là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0006844 ngày 24-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền nên được khấu trừ và trả lại cho chị C số tiền còn thừa là 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND H.Phong Điền;
- THADS H.Phong Điền;
- UBND xã PH;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Xuân Đàm